

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1976

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1983

Đều ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B và bà Đặng Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Quốc H1, sinh ngày 06/11/2005 đã thành niên, tự lao động để bảo đảm cuộc sống của bản thân. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Đặng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo A, sinh ngày 16/8/2012; ông Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Trần Văn B và bà Đặng Thị H thỏa thuận mỗi người nộp 150.000đ.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13

tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B và bà Đặng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quốc H1, sinh ngày 06/11/2005 đã thành niên, tự lao động để bảo đảm cuộc sống của bản thân. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Đặng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo A, sinh ngày 16/8/2012; ông Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn B và bà Đặng Thị H mỗi người nộp 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0003254, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông B và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

#### **THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Mai Hương**